CTCP Chứng khoán VIX (HSX: VIX)

FireAnt

Ngày 31/12/2025	22,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-10.2%	**-40.0%**	**48.5%**

2025

ROE #VALUE! #VALUE!

Q4/25

DT thuần 387 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 988 ▼ 71.9%

YoY ▲ 307 ▲ 382%

2025

DT thuần 2,294 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 1,989 ▲ 653%

Q4/25

LN gộp 49.3 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 20.0 ▲ 68.3%

2025

LN gộp 220 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 119 ▲ 118%

Q4/25

LN thuần 0.65 *tỷ VNĐ*

QoQ ▼ 0.52 ▼ 44.4%

YoY ▲ 0.65 ▲

2025

LN thuần 3.19 *tỷ VNĐ*

YoY ▲ 2.86 ▲ 867%

Q4/25

LN sau thuế 201 *tỷ VNĐ*

QoQ ▲ 390 ▲ 206%

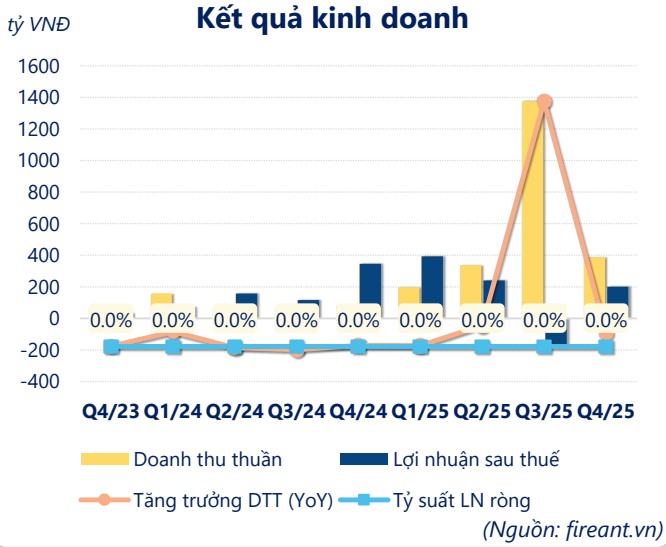
YoY ▼ 145 ▼ 42.0%

2025

LN sau thuế 645 *tỷ VNĐ*

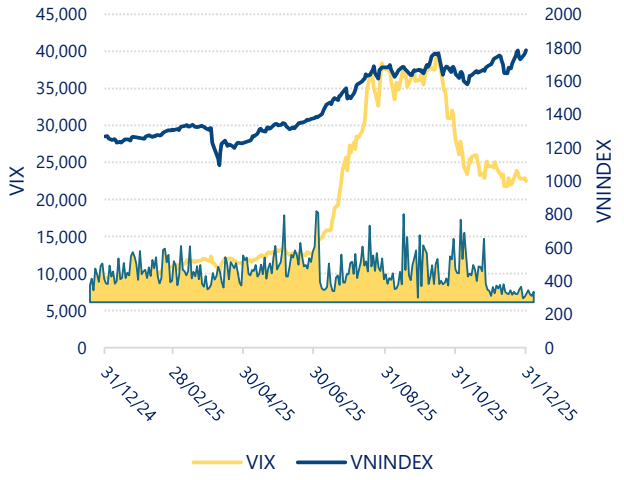
YoY ▼ 46.0 ▼ 6.6%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

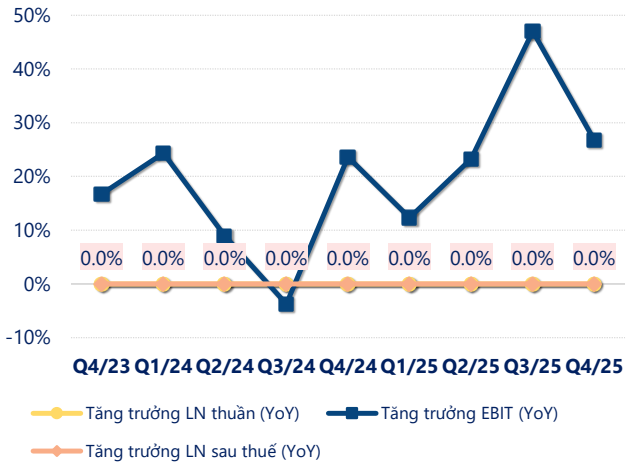
Lịch sử giá



CTCP Chứng khoán VIX (HSX: VIX)

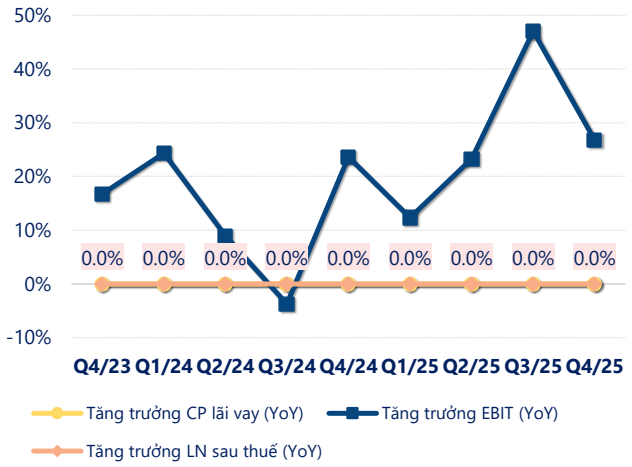
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



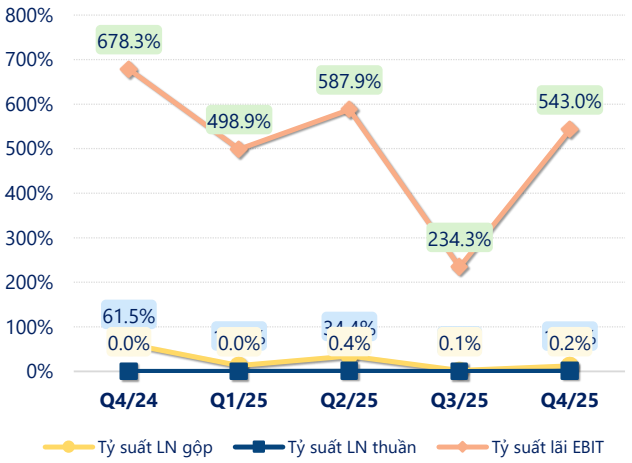
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



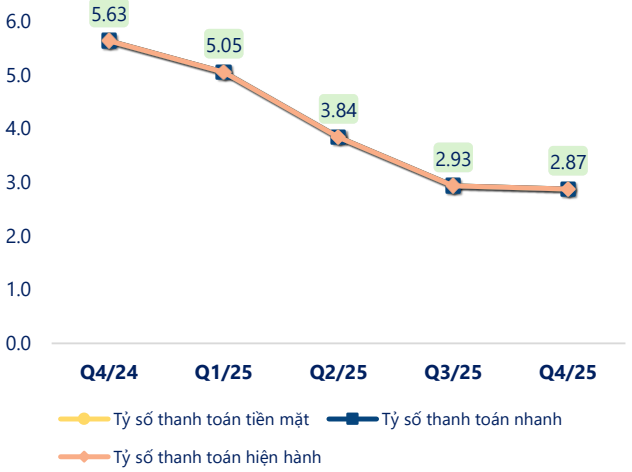
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



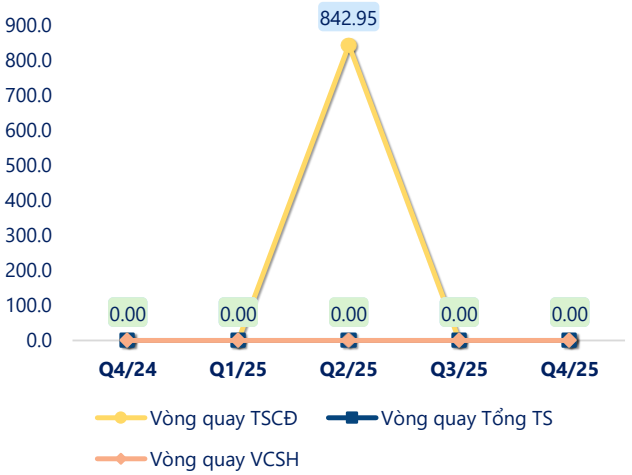
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



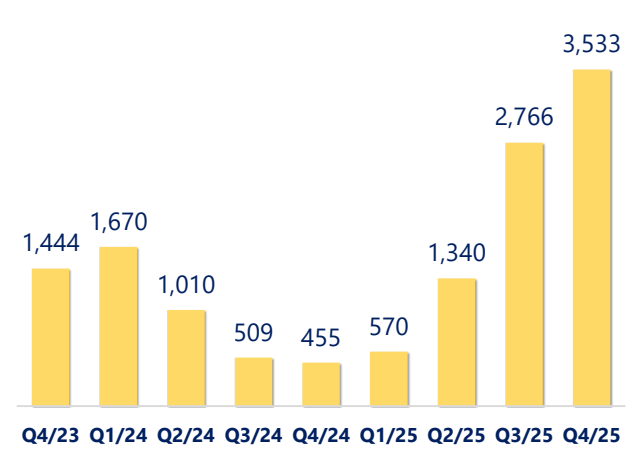
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

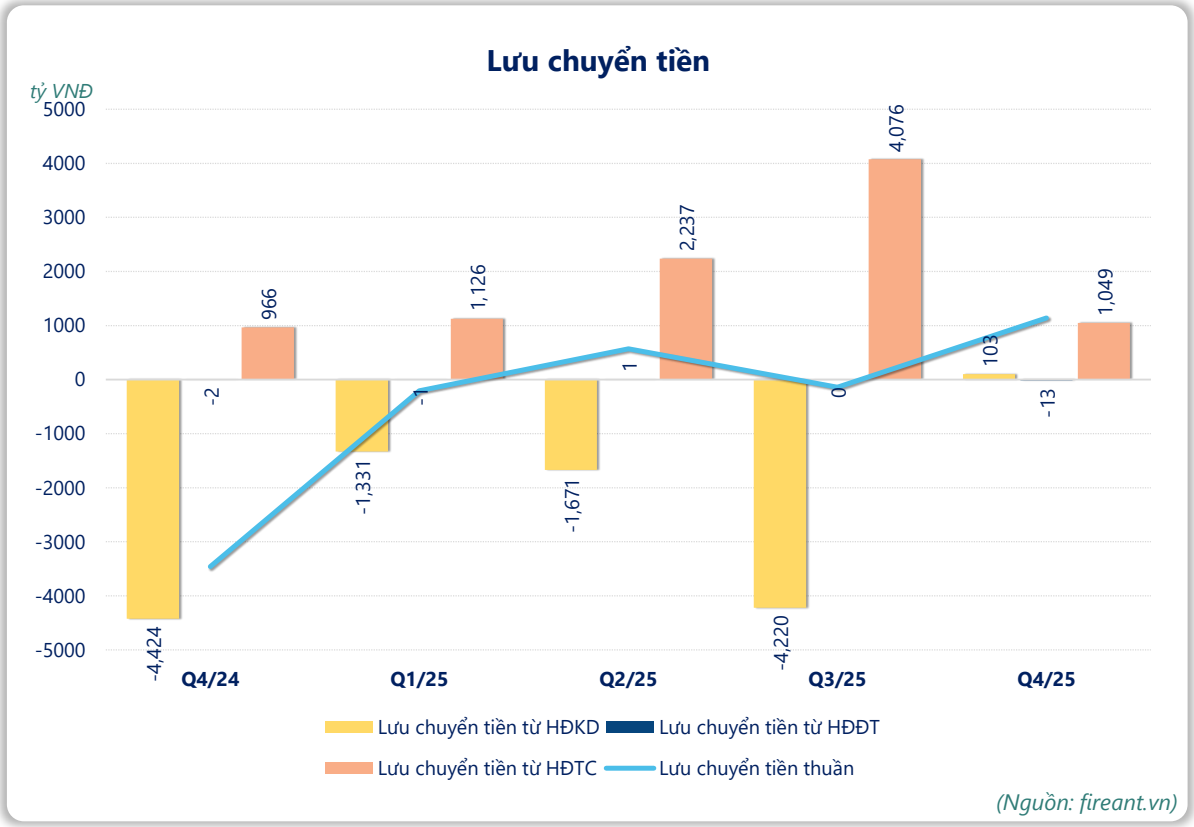


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Chứng khoán VIX (HSX: VIX)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**387**	**80.3**	**382%**	**2,294**	**305**	**653%**
Giá vốn hàng bán	1,228	231	432%	4,384	783	460%
Lợi nhuận gộp	49.3	49.3	0.0%	220	101	118%
Doanh thu HĐTC	22.9	6.40	258%	75.2	6.77	1011%
Chi phí TC	352	144	145%	1,069	488	119%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	59.8	32.2	85.6%	215	135	59.3%
Chi phí QLDN	**0**	**0.00**		**13.2**	**14.9**	**-11.9%**
LN thuần từ HĐKD	0.65	0.00		3.19	0.33	867%
Lợi nhuận khác	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
LN trước thuế	2,101	545	286%	8,279	1,838	350%
Lợi nhuận sau thuế	**201**	**346**	**-42.0%**	**645**	**691**	**-6.6%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0**	**0.00**		**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)